

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO THEO ĐẶC THÙ ĐƠN VỊ
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH

(Ban hành theo Quyết định số 2235/QĐ-ĐHQGHN, ngày 01 tháng 08 năm 2016
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Quản trị các tổ chức tài chính
 - + Tiếng Anh: Financial Institution Management
- Mã số chuyên ngành đào tạo: Thí điểm
- Tên ngành đào tạo: Liên ngành
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: 2 năm
- Tên văn bằng tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị các tổ chức tài chính
 - + Tiếng Anh: The Degree of Master in Financial Institution Management
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị các tổ chức tài chính nhằm đào tạo những cán bộ lãnh đạo cấp cao và cán bộ quản lý cấp trung trong các tổ chức tài chính-ngân hàng, bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty tài chính và công ty quản lý quỹ. Sau khi tốt nghiệp, học viên được trang bị các kiến thức chuyên sâu, hiện đại, mang tính ứng dụng cao trong lĩnh vực quản trị Tài chính - ngân hàng theo nhóm công việc quản lý, đồng thời được rèn luyện kỹ năng, phẩm chất để có đủ điều kiện làm việc ở những vị trí quản lý hoặc được bồi dưỡng để đảm nhiệm những nhiệm vụ quản lý cao hơn trong ngân hàng và các tổ chức tài chính khác.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị các tổ chức tài chính nhằm mục đích đào tạo những người đã có kinh nghiệm làm việc trong các tổ chức tài chính, cung cấp các kiến thức chuyên sâu về Tài chính - ngân hàng và kỹ năng quản trị cao cấp trong các tổ chức tài chính, ngân hàng, công ty chứng khoán, bảo hiểm v.v... Học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận các vị trí quản lý, điều hành, quản trị từ cấp phòng, chi nhánh trở lên gồm: 1) nhóm quản lý trong các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng phi ngân hàng, ii) nhóm quản lý trong công ty chứng khoán và quỹ đầu tư và iii) nhóm quản lý trong các công ty bảo hiểm và tài bảo hiểm. Các học viên đã có kinh nghiệm quản lý có thể lựa chọn các học phần chuyên sâu về quản lý và kỹ năng lãnh đạo trong ngành tài chính ngân hàng để củng cố hoàn thiện năng lực, có thể đáp ứng yêu cầu ở những vị trí cao hơn trong các tổ chức tài chính.

Chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên chương trình đào tạo tiên tiến trên thế giới về Thạc sĩ Quản trị các tổ chức tài chính của Đại học Madrid – Tây Ban Nha, dưới sự tư vấn xây dựng chương trình của trường California State University Long Beach - CSULB, một trong những trường đại học công lập top 100 của Mỹ về tài chính và quản trị kinh doanh. Do vậy, chương trình đảm bảo tính tiên tiến, hiện đại và đồng thời có khả năng ứng dụng cao ở Việt Nam, được thiết kế lần đầu tiên cho các cán bộ lãnh đạo, quản trị điều hành của hệ thống Tài chính ngân hàng ở Việt Nam.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh

Thi tuyển với các môn thi và đánh giá sau đây:

- Môn cơ bản: Đánh giá năng lực
- Môn cơ sở: Kinh tế Tiền tệ - Ngân hàng
- Môn ngoại ngữ: Tiếng Anh

3.2. Đối tượng tuyển sinh

3.2.1. Điều kiện văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Tài chính - ngân hàng hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Tài chính - ngân hàng được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 02 học phần (06 tín chỉ);

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Quản trị kinh doanh được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 02 học phần (06 tín chỉ);

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Tài chính – Ngân hàng, Quản trị kinh doanh được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 04 học phần (12 tín chỉ).

3.2.2. Điều kiện tham niên công tác

Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển khi đáp ứng được tối thiểu 1 trong 2 yêu cầu dưới đây:

- Có ít nhất **02 năm** kinh nghiệm công tác trong các tổ chức tài chính hoặc Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng trong các doanh nghiệp (tính từ ngày tốt nghiệp đến ngày dự thi).

- Đang đảm nhiệm vị trí quản lý trong các tổ chức tài chính tín dụng, từ cấp Phòng trở lên hoặc tương đương.

3.3. Danh mục các ngành phù hợp, ngành gần

- Danh mục các ngành phù hợp: Ngành Tài chính - ngân hàng, Quản trị kinh doanh hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành/chuyên sâu về Tài chính - ngân hàng, Quản trị kinh doanh.

- Danh mục các ngành gần: Kinh tế (không có định hướng chuyên ngành/chuyên sâu về Tài chính – Ngân hàng, Quản trị kinh doanh), Kinh tế quốc tế, Kinh tế phát triển, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Bảo hiểm, Kế toán, Kiểm toán, Khoa học quản lý, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng.

3.4. Danh mục các học phần bổ sung kiến thức

- Đối với đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học ngành Tài chính - ngân hàng, hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Tài chính - ngân hàng, danh mục các học phần bổ sung kiến thức gồm 02 học phần (06 tín chỉ):

TT	Học phần	Số tín chỉ
1	Quản trị học	3
2	Quản trị tài chính	3
	Tổng cộng	6

- Đối với đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Quản trị kinh doanh, danh mục các học phần bổ sung kiến thức gồm 02 học phần (06 tín chỉ):

TT	Học phần	Số tín chỉ
1	Kinh tế tiền tệ - ngân hàng	3
2	Quản trị ngân hàng thương mại	3
	Tổng cộng	6

- Đối với đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Tài chính – Ngân hàng, Quản trị kinh doanh danh mục các học phần bổ sung kiến thức gồm 04 học phần (12 tín chỉ):

TT	Học phần	Số tín chỉ
1	Quản trị học	3
2	Quản trị tài chính	3
3	Kinh tế tiền tệ - ngân hàng	3
4	Quản trị ngân hàng thương mại	3
	Tổng cộng	12

PHẦN 2: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn về kiến thức chuyên môn, năng lực chuyên môn

1.1. Kiến thức chuyên môn

- Có kiến thức tổng hợp, liên ngành về Tài chính - ngân hàng và quản trị kinh doanh nhằm đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và nâng cao trình độ cho các đối tượng quản lý trong các tổ chức tài chính.

- Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.

- Các học phần chuyên ngành được thiết kế để học viên hiểu và vận dụng tốt kiến thức chuyên sâu và nâng cao về quản trị các tổ chức tài chính, chia thành các nhóm học phần tự chọn, theo nhóm các tổ chức tài chính: nhóm ngân hàng, nhóm công ty chứng khoán và quản lý quỹ đầu tư, nhóm các công ty bảo hiểm và nhóm chuyên gia phân tích/nhà nghiên cứu/hoạch định chính sách cao cấp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Các học phần chuyên ngành mang tính kết hợp cao giữa lý thuyết và thực tiễn, nhằm trang bị kiến thức tổng hợp, kỹ năng quản lý, điều hành cao cấp trong lĩnh vực Tài chính - ngân hàng.

1.2. Năng lực chuyên môn

- Triển khai được chiến lược về quản lý vốn và danh mục đầu tư; xây dựng được các kế hoạch về mua bán và sáp nhập; thiết lập được chương trình quản trị rủi ro tài chính cho doanh nghiệp, ngân hàng và các định chế tài chính khác.

- Phát hiện và phân tích được các vấn đề quản trị nguồn vốn, quản trị tài sản – nợ, quản trị thanh khoản, quản trị đầu tư trong doanh nghiệp, ngân hàng và các định chế tài chính.

- Phát hiện các vấn đề tài chính ngắn hạn và dài hạn của doanh nghiệp, ngân hàng và các định chế tài chính khác; ứng dụng các kiến thức chuyên môn hiện đại một cách có hệ thống để giải quyết các vấn đề phát sinh đó.

- Lên kế hoạch và triển khai được các hoạt động tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính doanh nghiệp một cách độc lập.

1.3. Trình độ ngoại ngữ

Chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra của chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản trị các tổ chức tài chính tương đương bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

1.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương

hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.

2. Chuẩn về kỹ năng

2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Phân tích, đánh giá và dự báo một cách khoa học về những thay đổi của môi trường kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính - tiền tệ để từ đó có thể đưa ra các quyết định đúng đắn và phù hợp với doanh nghiệp, ngân hàng, hoặc các định chế tài chính trong dài hạn.

- Vận dụng linh hoạt và sáng tạo các kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn, có năng lực sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp.

- Kỹ năng tự đào tạo để thích ứng với những yêu cầu đa dạng của thực tiễn công tác.

2.2. Kỹ năng bổ trợ

- Có kỹ năng quản lý và lãnh đạo.

- Có khả năng làm việc độc lập, mạnh dạn, sáng tạo.

- Có khả năng phối hợp, làm việc nhóm, cộng tác chia sẻ để hoàn thành nhiệm vụ.

- Có kỹ năng giao tiếp tốt.

- Có thể giao tiếp bằng tiếng Anh, sử dụng tiếng Anh chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn với trình độ tối thiểu tương đương tương đương bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có thể sử dụng thành thạo các phần mềm tin học phục vụ công tác chuyên môn (Excel, EViews, SPSS...).

3. Chuẩn về phẩm chất đạo đức

3.1. Trách nhiệm công dân

Tôn trọng Pháp luật, có lối sống tích cực, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng.

3.2. Đạo đức, ý thức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Phẩm chất đạo đức cá nhân: Có ý thức trách nhiệm trong công việc; tự tin, sáng tạo; tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt.

- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Trung thực, cẩn thận, đáng tin cậy, tuân thủ kỷ luật của tổ chức, tác phong làm việc chuyên nghiệp.

3.3. Thái độ tích cực, yêu nghề

- Có ý thức phát triển nghề nghiệp, có ý thức chấp hành tốt các chế độ, chính sách về quản lý tài chính.

- Có ý thức xây dựng hình ảnh đẹp về cán bộ Tài chính - ngân hàng.

4. Vị trí việc làm mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

- Nhóm 1 – Quản trị cấp cao trong các tổ chức tài chính

- Nhóm 2 – Quản trị cấp trung và cán bộ nguồn trong các tổ chức tài chính

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên đủ năng lực tự đào tạo và bổ sung kiến thức trong quá trình công tác và có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở bậc đào tạo cao hơn.

6. Các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế đã tham khảo

Chương trình Thạc sĩ Quản trị các tổ chức tài chính tham khảo chính chương trình **Thạc sĩ quản trị các tổ chức tài chính (*Master in management of financial institutions*) của Đại học Madrid, Tây Ban Nha.**

Trên cơ sở chương trình chuẩn của Madrid, Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN đã mời các chuyên gia tư vấn của Đại học California State, Mỹ (CSULB) cùng với nhóm xây dựng đề án để tư vấn về điều chỉnh Khung chương trình và cách thức tổ chức thực hiện cho phù hợp với thực tiễn của Việt Nam.

PHẦN 3: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo	69 tín chỉ
- Khôi kiến thức chung	8 tín chỉ
- Khôi kiến thức cơ sở và chuyên ngành	52 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc</i>	<i>14 tín chỉ</i>
+ <i>Tự chọn</i>	<i>29/59 tín chỉ</i>
+ <i>Thực tập thực tế và chuyên đề</i>	<i>9 tín chỉ</i>
- Luận văn	9 tín chỉ

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các HP tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I	Khối kiến thức chung		8				
1	PHI 5002	Triết học <i>Philosophy</i>	4	60	0	0	
2	ENG 5001	Tiếng Anh cơ bản* <i>English for General Purposes</i>	4	40	20	0	
II	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành		52				
II.1	Các học phần bắt buộc		14				
3	BSA 6008	Thị trường và các định chế tài chính <i>Market and financial institutions</i>	3	30	10	5	
4	FIB 6009	Quản trị rủi ro trong các tổ chức tài chính <i>Risk management in financial institutions</i>	3	30	15	0	
5	BSA6046	Quản trị chiến lược trong các tổ chức tài chính <i>Strategic management in financial institutions</i>	3	30	15	0	
6	FIB 6032	Quản trị công ty trong các tổ chức tài chính <i>Governance in Financial Institutions</i>	3	30	15	0	
7	INE 6001	Thiết kế nghiên cứu luận văn <i>Dissertation Research Design</i>	2	15	15	0	

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các HP tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
II.2	Các học phần tự chọn		29/59				
8	FIB 6038	Quản trị tri thức và sự đổi mới <i>Knowledge base & Innovation Management</i>	3	30	15	0	
9	BSA 6129	Kỹ năng lãnh đạo <i>Leadership</i>	3	30	15	0	
10	FIB 6004	Phân tích đầu tư và quản trị danh mục đầu tư <i>Investment analysis and portfolio management</i>	3	30	15	0	
11	FIB 6002	Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao <i>Advanced commercial bank management</i>	3	30	15	0	
12	FIB 6013	Ngân hàng quốc tế <i>International bank</i>	3	30	15	0	
13	FIB 6010	Tài chính quốc tế <i>International finance</i>	2	20	10	0	
14	FIB 6015	Quản lý hệ thống thông tin <i>Management of Information System</i>	3	30	15	0	
15	FIB 6029	Phân tích tài chính dành cho giám đốc <i>Financial analysis for managers</i>	3	30	15	0	
16	BSA 6048	Quản trị Marketing trong các tổ chức tài chính	3	30	15	0	

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các HP tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
		<i>Marketing management in financial institutions</i>					
17	BSA 6047	Quản trị nguồn nhân lực trong các tổ chức tài chính <i>Human resource management in financial institutions</i>	3	30	15	0	
18	FIB 6034	Dịch vụ ngân hàng ưu tiên <i>Priority Banking</i>	2	20	10	0	
19	FIB 6035	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp bảo hiểm <i>Risk management in insurance company</i>	3	30	15	0	
20	FIB 6036	Quản trị kinh doanh bảo hiểm <i>Insurance business management</i>	3	30	15	0	
21	FIB 6040	Tài chính cá nhân <i>Personal finance</i>	3	30	15	0	
22	FIB 6101	Thuế quốc tế <i>International Tax</i>	3	30	15	0	
23	FIB 6029	Quản trị tài chính ngắn hạn <i>Short-term Financial Management</i>	3	30	15	0	
24	FIB6014	Các công cụ phái sinh <i>Derivatives</i>	2	20	10	0	
25	FIB 6005	Các công cụ có thu nhập cố định <i>Fixed Income</i>	3	30	15	0	
26	FIB 6003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao <i>Advanced Corporate Finance</i>	3	30	15	0	

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các HP tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
27	FIB 6030	Ngân hàng điện tử <i>E - banking</i>	2	20	10	0	
28	FIB 6104	Văn hoá kinh doanh trong ngân hàng <i>Organizational culture in banking sector</i>	3	30	15	0	
II.3	Thực tập thực tế và chuyên đề		9				
II.3.1	Thực tập thực tế		5				
29	FIB 6102	Thực tập thực tế 1 <i>Internship 1</i>	2	0	30	0	
30	FIB 6103	Thực tập thực tế 2 <i>Internship 2</i>	3	0	45	0	
II.3.2	Các chuyên đề		4/10				
31	FIB 6111	Quản trị tại các ngân hàng nước ngoài <i>Experiences in management from foreign banks</i>	2				
32	FIB 6112	Quản trị và kinh doanh nguồn vốn trong ngân hàng <i>Treasury management in banks</i>	2				
33	FIB 6113	Quản trị chiến lược trong ngân hàng <i>Strategy managent in banks</i>	2				
34	FIB 6114	Quản trị công ty trong các tổ chức tài chính <i>Coporate governance in financial</i>	2				

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các HP tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
		<i>institutions</i>					
35	FIB 6115	Quản lý danh mục đầu tư trong công ty chứng khoán <i>Portfolio management in security company</i>	2				
IV	FIB7201	Luận văn	9				
Tổng cộng			69				

Ghi chú: (*) Học phần Tiếng Anh cơ bản là học phần điều kiện, có khối lượng 4 tín chỉ, được tổ chức đào tạo chung trong toàn ĐHQGHN cho các học viên có nhu cầu và được đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Kết quả đánh giá học phần Tiếng Anh không tính trong điểm trung bình chung tích lũy nhưng vẫn tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo.

Một số gợi ý về định hướng chuyên sâu về lựa chọn các nhóm học phần tự chọn:

➤ **Quản trị tài chính (Financial Management):**

- Phân tích tài chính dành cho giám đốc (Financial analysis for directors)
- Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao (Advanced commercial bank management)
- Tài chính quốc tế (International finance)
- Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp bảo hiểm (Risk management in insurance firms)
- Tài chính cá nhân (Personal finance)

➤ **Quản trị đầu tư (Investment Management):**

- Phân tích đầu tư và quản trị danh mục đầu tư (Investment analysis and portfolio management)
- Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao (Advanced commercial bank management)
- Tài chính quốc tế (International finance)
- Quản trị kinh doanh bảo hiểm (Insurance business management)
- Quản trị rủi ro trong các tổ chức tài chính (Risk management in financial institutions)

➤ **Quản trị chiến lược (strategic management)**

- Ngân hàng quốc tế (International bank)
- Dịch vụ ngân hàng ưu tiên (Enhanced Services in Bank)
- Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao (Advanced commercial bank management)
- Tài chính quốc tế (International finance)
- Quản trị công ty trong các tổ chức tài chính (Governance of Financial Institutions)